

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 84/2025/LĐ-ST
Ngày: 09-5-2025
V/v “Tranh chấp yêu cầu tuyên
bố vô hiệu hợp đồng lao động”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Võ Thị Kiều Loan – Cán bộ hưu trí huyện Đức Hòa
- Bà Nguyễn Thị Rạt – Cán bộ hưu trí, nguyên Phó Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đức Hòa.

Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Võ Đông Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án lao động thụ lý số 07/2025/TLST-LĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 về việc tranh chấp “yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2025/QĐXXST-LĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, giữa:

1. **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1973

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Công ty TNHH L

Địa chỉ trụ sở: Ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Chi Jung W – Giám đốc (có đơn xin vắng mặt).

3. **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

3.1. Anh Nguyễn Trần Ngọc N, sinh năm 2004

Địa chỉ: Ấp B, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

3.2. Bảo hiểm xã hội (BHXH) tỉnh Long An

Địa chỉ: Số 08 tuyến tránh, phường D, thành phố T, tỉnh Long An

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần S - Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Quang T - Phó Giám đốc (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/01/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Minh C trình bày:

Từ tháng 9/2019 đến tháng 12/2020, ông làm việc tại Công ty TNHH V, từ tháng 10/2021 đến tháng 3/2022, ông làm việc tại Công ty TNHH Đ và từ tháng 10/2023 đến 9/2024, ông làm việc tại Công ty TNHH C1 (V), tất cả quá trình lao động trên ông đều tham gia BHXH với số sổ 8022193974. Khi nghỉ việc thì ông không hưởng được chế độ từ BHXH do bị trùng quá trình tham gia bảo hiểm xã hội.

Ông với anh Nguyễn Trần Ngọc N là cha con ruột, do gia đình đang gặp khó khăn về kinh tế và anh N muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên anh Nguyễn Trần Ngọc N chưa đủ tuổi lao động có hỏi mượn ông giấy chứng minh nhân dân (giấy CMND) mang tên Nguyễn Minh C để anh N đi làm tại Công ty TNHH L trong khoảng thời gian từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019. Khi anh N mang tên ông Nguyễn Minh C làm việc tại Công ty TNHH L thì anh N có tham gia bảo hiểm xã hội với số sổ bảo hiểm mang tên Nguyễn Minh C là 8023710828.

Việc ông C cho anh N mượn CMND là không đúng quy định pháp luật và người thực hiện hợp đồng lao động với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 không phải do bản thân ông C thực hiện. Hiện nay tồn tại hai số sổ bảo hiểm là 8022193974 (của ông Nguyễn Minh C) và 8023710828 (mang tên Nguyễn Minh C nhưng do anh Nguyễn Trần Ngọc N làm việc) cùng mang tên Nguyễn Minh C nên ông không thể thực hiện việc chốt sổ bảo hiểm đối với số sổ bảo hiểm 8022193974 của ông và hưởng chế độ theo quy định.

Theo công văn 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2021 của Bộ L1 Xã hội thì trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và đây là trường hợp hợp đồng lao động vô hiệu. Thẩm quyền tuyên bố hợp đồng vô hiệu và xử lý hợp đồng vô hiệu thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân. Do đó ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Nguyễn Minh C) với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 vô hiệu.

- Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8023710828 cấp cho ông Nguyễn Minh C do Công ty TNHH L nộp từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên anh Nguyễn Trần Ngọc N.

- Ông Nguyễn Minh C được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội đối với sổ sổ bảo hiểm xã hội 8022193974 theo các hợp đồng lao động được xác lập và thực hiện.

- Anh Nguyễn Trần Ngọc N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N với Công ty TNHH L theo sổ bảo hiểm xã hội số 8023710828 đã được điều chỉnh.

Ngoài ra, ông C không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn Công ty TNHH L trình bày tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2019, Công ty TNHH L (gọi tắt là công ty) có giao kết hợp đồng lao động với anh Nguyễn Trần Ngọc N nhưng không hề biết việc anh Nguyễn Trần Ngọc N mượn hồ sơ tư pháp của ông Nguyễn Minh C để làm việc tại công ty. Trong thời gian anh Nguyễn Trần Ngọc N làm việc tại công ty (từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019), công ty có đóng BHXH cho anh Nguyễn Trần Ngọc N dưới tên Nguyễn Minh C tại Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Long An.

Nay công ty đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Nguyễn Minh C) với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019, điều chỉnh họ tên Nguyễn Minh C tham gia bảo hiểm xã hội trên sổ BHXH số 8023710828 thành tên Nguyễn Trần Ngọc N, để các bên được hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

Đối với việc anh Nguyễn Trần Ngọc N mượn hồ sơ tư pháp của ông Nguyễn Minh C để giao kết hợp đồng lao động, Công ty hoàn toàn không liên quan nên tôi xin vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, phiên họp công khai chứng cứ, phiên xét xử của Tòa án các cấp.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trần Ngọc N trình bày:

Do bản thân không am hiểu về pháp luật, muốn đi làm để tạo thu nhập lo cho gia đình nên anh có mượn giấy CMND của cha mang tên Nguyễn Minh C để đi làm tại Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019. Khi làm việc tại Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 thì anh có tham gia bảo hiểm xã hội với sổ sổ bảo hiểm mang tên Nguyễn Minh C là 8023710828. Trước yêu cầu của ông C, anh đồng ý vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 do không đúng nhân thân và yêu cầu được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa anh với Công ty TNHH L theo Sổ bảo hiểm xã hội mã số 8023710828 đã được điều chỉnh. Ngoài ra, anh không còn ý kiến và yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội tỉnh L có văn bản trình bày:

Căn cứ hồ sơ, dữ liệu quản lý thu BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN), bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (BHTNLĐ, BNN); sổ BHXH, thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) tại Văn phòng BHXH tỉnh L, thông tin nhân thân Nguyễn Minh C, ngày sinh 05/10/1999, chứng minh nhân dân số 301549611, sổ sổ BHXH 8023710828 và Nguyễn Minh C, ngày sinh 05/10/1973 căn

cước công dân số 026073012161, số sổ BHXH 8022193974 có quá trình đóng BHXH, BHTN được thể hiện trên phụ lục Bản ghi quá trình đóng BHXH, BHYT.

Qua tra cứu dữ liệu chi trả chính sách BHXH, BHTN đến ngày 18/02/2025, thời gian đóng BHXH, BHTN trên sổ BHXH số 8023710828 chưa được duyệt hưởng trợ cấp BHXH một lần và trợ cấp BHTN.

BHXH tỉnh Long An với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng của TAND huyện Đức Hòa đối với vụ án trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền. Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng trong việc thu thập chứng cứ, xác minh. Toà án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C về việc vô hiệu hợp đồng lao động giữa ông Nguyễn Minh C (do anh Nguyễn Trần Ngọc N làm việc) với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 do hợp đồng được ký kết không đúng với nhân thân, vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại Điều 15 Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động và điều chỉnh tên Nguyễn Minh C trên sổ bảo hiểm xã hội số 8023710828 thành tên Nguyễn Trần Ngọc N cho đúng người lao động thực tế tại công ty để các bên được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh C nêu trên, Hội đồng xét xử thấy quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 5 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự. Công ty TNHH L có trụ sở tại ấp E, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tư cách tố tụng: Ông Nguyễn Minh C là người khởi kiện được xác định là nguyên đơn, Công ty TNHH L là người bị kiện được xác định tư cách là bị đơn. Anh Nguyễn Trần Ngọc N và BHXH tỉnh L được xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.3] Thời hiệu khởi kiện: Các bên đương sự không yêu cầu áp dụng về thời hiệu nên căn cứ quy định tại Điều 190 Bộ luật Lao động năm 2019, Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, không áp dụng thời hiệu.

[1.4] Về sự có mặt của đương sự: Nguyên đơn ông Nguyễn Minh C, bị đơn Công ty TNHH L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Trần Ngọc N, đại diện BHXH tỉnh L có ý kiến được xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh C về việc yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019, thấy rằng: Ông Nguyễn Minh C có cho anh Nguyễn Trần Ngọc N mượn chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Minh C để xác lập hợp đồng lao động và tham gia đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 tại Công ty TNHH L theo sổ BHXH số 8023710828. Trong khi đó, ông Nguyễn Minh C cũng tham gia lao động tại các công ty khác và tham gia bảo hiểm xã hội với sổ BHXH số 8022193974. Việc ông Nguyễn Minh C cho anh Nguyễn Trần Ngọc N mượn giấy chứng minh nhân dân để đi làm tại Công ty TNHH L là vi phạm nguyên tắc “trung thực” theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động. Do đó, ông Nguyễn Minh C yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Nguyễn Minh C với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 là có căn cứ, phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì người lao động thực tế trong giai đoạn này tại Công ty TNHH L là anh Nguyễn Trần Ngọc N không phải là ông Nguyễn Minh C. Đồng thời, để bảo đảm quyền lợi cho người lao động đã tham gia hợp đồng lao động bị vô hiệu nêu trên, cần điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8023710828 cấp cho ông Nguyễn Minh C do Công ty TNHH L nộp từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên anh Nguyễn Trần Ngọc N. Ông Nguyễn Minh C và anh Nguyễn Trần Ngọc N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo các hợp đồng lao động thực tế được xác lập và thực hiện theo quy định.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Minh C tự nguyện chịu toàn bộ án phí lao động sơ thẩm nên Công ty TNHH L không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 32, Điều 35, Điều 39, Điều 68, Điều 91, Điều 93, Điều 97, Điều 147, Điều 184, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 13, Điều 15, Điều 16, Điều 18, Điều 21, Điều 49 và Điều 190 Bộ luật Lao động; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Minh C về việc “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động” với Công ty TNHH L.

1.1. Tuyên bố vô hiệu hợp đồng lao động được xác lập giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N (nhưng trên hợp đồng lao động ghi tên là ông Nguyễn Minh C) với Công ty TNHH L từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019.

1.2. Điều chỉnh sổ bảo hiểm xã hội số 8023710828 cấp cho ông Nguyễn Minh C do Công ty TNHH L nộp từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 tại Bảo hiểm xã hội tỉnh L thành tên anh Nguyễn Trần Ngọc N.

Ông Nguyễn Minh C được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội chưa lãnh với sổ bảo hiểm xã hội số 8022193974 theo các hợp đồng lao động đã được xác lập và thực hiện theo quy định.

Anh Nguyễn Trần Ngọc N được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội theo hợp đồng lao động được xác lập giữa anh Nguyễn Trần Ngọc N với Công ty TNHH L theo sổ bảo hiểm xã hội số 8023710828 từ tháng 9/2019 đến hết tháng 9/2019 đã được điều chỉnh.

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh C tự nguyện chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí lao động sơ thẩm nhưng khấu trừ 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004443 ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. Ông Nguyễn Minh C đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để xin xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thúy Hồng

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Kim T1 – Nguyễn Thị Rạt Nguyễn Thị Mộng T2